

Bản án số: 180/2020/HS-ST

Ngày 15-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Thanh Ngoãn;

2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn P, sinh năm 1985 tại Bình Dương; thường trú: Ấp 5, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1959; có vợ tên Nguyễn Kim T (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1987 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Đoàn Văn Kh, sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (cha, mẹ của bị hại). Người đại diện theo ủy quyền của ông Kh: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 30-3-2020); có mặt;

2. Bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1986; thường trú: Thôn 5, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vợ của bị hại); có mặt;

3. Cháu Đoàn Phạm Phương Th, sinh ngày 18-9-2019 (con của bị hại). Người đại diện hợp pháp của cháu Th: Bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1986; thường trú: Thôn 5, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (mẹ của cháu Thảo); có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH MTV M; địa chỉ: Thửa đất số 181, tờ bản đồ 34, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Hoài Phương M, sinh năm 1979; chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Đoàn Thị Thanh Th1, sinh ngày 04-10-2009 (con của bị hại). Người đại diện hợp pháp của cháu Th1: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (mẹ của cháu Th1); xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn P có giấy phép lái xe hạng A1 và hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/11/2019, có giá trị đến ngày 07/11/2024. P làm tài xế xe ô tô tải tại Công ty TNHH MTV M do ông Đỗ Hoài Phương M làm Giám đốc.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, P điều khiển xe ô tô biển số 61C-363.59 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B về Ủy ban nhân dân phường U, thị xã T. Khi đến đoạn đường Huỳnh Văn N thuộc khu phố 6, phường U, phía trước là đoạn đường đang thi công nên P điều khiển xe ô tô biển số 61C-363.59 sang phần đường ngược chiều. Lúc này, phía trước cùng chiều với xe 61C-363.59 có xe mô tô biển số 93F7-4837 do ông Đoàn Văn T đang điều khiển cùng chiều phía trước, do không chú ý quan sát phía trước nên mặt ngoài bên phải góc cản trước đầu xe ô tô biển số 61C-363.59 do P điều khiển va chạm vào phần tay cầm bên trái của xe mô tô biển số 93F7-4837 do ông T điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả sau tai nạn là ông Đoàn Văn T tử vong tại hiện trường. Hai xe hư hỏng nhẹ.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường Huỳnh Văn N thuộc khu phố 6, phường U, đường thẳng, mặt đường được rải nhựa phẳng, chiều rộng mặt đường là 22m, giữa đường có dải phân cách cố định, chia đường thành 02 chiều xe chạy riêng biệt, mỗi bên rộng 10m. Chôn trụ điện số 78 nằm trên phần đường đất bên phải theo hướng lưu thông từ UBND phường U về UBND xã Đ làm điểm mốc. Chôn mép đường bên phải theo hướng chôn điểm mốc làm mép đường chuẩn.

Hiện trường để lại các dấu vết sau:

+ Vết sạt (vị trí số 1) nằm sát dải phân cách cố định, trên phần đường bên phải theo hướng chôn điểm mốc. Vết sạt dài 7cm, cách mép đường chuẩn 9m10.

+ Vết cày (vị trí số 2) nằm trên phần đường bên phải sát dải phân cách cố định. Điểm đầu vết cày hướng về UBND xã Đ, cách mép đường chuẩn 9m50,

cách vết sạt (vị trí số 1) là 0m90. Điểm cuối vết cày là xe mô tô biển số 93F7-4387, chiều dài vết cày đo được là 0m80.

Vị trí nạn nhân nằm trên phần đường bên phải (vị trí số 3). Đầu nạn nhân hướng UBND phường U cách mép đường cách mép đường chuẩn 8m. Chân nạn nhân hướng về UBND xã Đ, cách mép đường chuẩn 08m80.

Xe mô tô 93F7-4387 (vị trí số 4) nằm trên phần đường bên phải. Đầu xe quay về hướng UBND phường U, cách mép đường chuẩn 9m70, cách điểm mốc 18m. Đuôi xe quay về hướng UBND xã Đ, cách mép đường chuẩn 9m50, cách chân nạn nhân 0m80.

Xe ô tô tải biển số 61C-363.59 (vị trí số 5) đỗ bên phần đường bên phải. Đầu xe quay về UBND phường U, đuôi xe quay về UBND xã Đ. Từ trục trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 7m70, từ trục bánh cuối bên trái đo vào mép đường chuẩn là 7m50, từ trục bánh cuối bên phải đo đến trục bánh trước xe mô tô 93F7-4835 là 30m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ 01 chứng M nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1, C cùng mang tên Bùi Văn P; 01 xe ô tô tải biển số 61C-363.59; 01 xe mô tô biển số 93F7-4837; 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 chứng nhận kiểm định xe mô tô biển số 61C-363.59.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1024/GĐPY ngày 07/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân ông Đoàn Văn T tử vong do chấn thương sọ não – đa chấn thương.

Xe ô tô biển số 61C-363.59, nhãn hiệu HYUNDAI, màu trắng do Công ty TNHH MTV M đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T trả lại xe ô tô trên cho ông Đỗ Hoài Phương M là Giám đốc Công ty.

Xe mô tô biển số 93F7-4837, nhãn hiệu AMA, số máy: 1P50FMG3-10248153, số khung: AM100-10248153 do ông Hoàng Tấn A đứng tên đăng ký sở hữu. Qua xác M hiện tại không rõ ông A làm gì, ở đâu. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ông Phạm Văn T2 khai: Khoảng năm 2015, ông T2 mua xe này của ông A với giá 3.000.000 đồng, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định, đến năm 2018 ông T2 bán lại xe này cho ông Đoàn Văn T với giá 1.500.000 đồng, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Hoài Phương M là đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV M và bị cáo P đã thỏa thuận và bồi thường cho bà Đoàn Thị N là mẹ ruột của ông T số tiền 211.000.000 đồng (trong đó số tiền của bị cáo P là 100.000.000 đồng và của Công ty TNHH MTV M là 111.000.000 đồng). Bà N tiếp tục yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bị hại Đoàn Văn T là cháu Đoàn Thị Thanh Th1 (sinh ngày 04/10/2009) và cháu Đoàn Phạm Phương Th (sinh ngày 18/9/2019) với số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại T với số tiền 200.000.000

đồng, tuy nhiên ông M đại diện cho Công ty TNHH MTV M không đồng ý bồi thường vì cho rằng đây là lỗi của bị cáo. Ông M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 111.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 179/CT-VKS.TU ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn P mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị đơn dân sự có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại Đoàn Văn T là cháu Đoàn Thị Thanh Th1 và cháu Đoàn Phạm Phương Th theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 chứng M nhân dân số 280851075 cấp ngày 24/8/2015 mang tên Bùi Văn P và 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 740139003164 cấp ngày 07/11/2019 mang tên Bùi Văn P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Đoàn Thị Thanh Th1 có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, đại diện bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm

tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 04 tháng 12 năm 2019, Bùi Văn P điều khiển xe ô tô biển số 61C-363.59 lưu thông trên đoạn đường Huỳnh Văn N thuộc khu phố 6, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương không chú ý quan sát phía trước dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 93F7-4837 làm thiệt hại đến tính mạng của ông Đoàn Văn T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Việc thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông là nguyên nhân chính dẫn đến nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đặc biệt là người tham gia giao thông thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV M phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho hai con của bị hại là cháu Đoàn Thị Thanh Th1 (sinh ngày 04/10/2009) và Đoàn Phạm Phương Th (sinh ngày 18/9/2019) mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH MTV M về việc không yêu cầu bị cáo phải thanh toán lại cho Công ty TNHH MTV M số tiền mai táng là 111.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chứng M nhân dân số 280851075 cấp ngày 24/8/2015 mang tên Bùi Văn P và 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 740139003164 cấp ngày 07/11/2019 mang tên Bùi Văn P vì không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 08/12/2019.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Căn cứ Điều 584 và 591 Bộ luật Dân sự, buộc bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV M phải cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại Đoàn Văn T là cháu Đoàn Thị Thanh Th1 (sinh ngày 04/10/2009) và Đoàn Phạm Phương Th (sinh ngày 18/9/2019) mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH MTV M về việc không yêu cầu bị cáo Bùi Văn P trả lại cho Công ty TNHH MTV M số tiền mai táng là 111.000.000 đồng.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo Bùi Văn P 01 chứng M nhân dân số 280851075 cấp ngày 24/8/2015 mang tên Bùi Văn P và 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 740139003164 cấp ngày 07/11/2019 mang tên Bùi Văn P.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

4. *Về án phí sơ thẩm:*

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm